CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HSX: FRT)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	149,500 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-5.7%	14.6%	0.3%

ROE 2025: 21.9% | +/- YoY ▲ 5.4%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	14,913 tỷ VNĐ	▲ 1,803 ▲ 13.8%	▲ 3,465 ▲ 30.3%
LN gộp	2,875 tỷ VNĐ	▲ 336 ▲ 13.2%	▲ 801 ▲ 38.6%
LN thuần	418 tỷ VNĐ	▲ 96.0 ▲ 29.7%	▲ 257 ▲ 159%
LN sau thuế	348 tỷ VNĐ	▲ 82.0 ▲ 31.0%	▲ 214 ▲ 160%

	2025	YoY
DT thuần	51,083 tỷ VNĐ	▲ 10,979 ▲ 27.4%
LN gộp	10,010 tỷ VNĐ	▲ 2,427 ▲ 32.0%
LN thuần	1,213 tỷ VNĐ	▲ 670 ▲ 123%
LN sau thuế	984 tỷ VNĐ	▲ 576 ▲ 141%

Kết quả kinh doanh

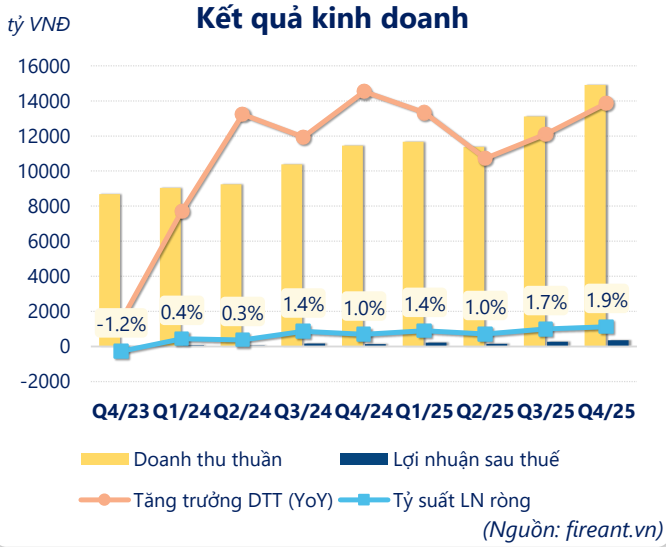

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

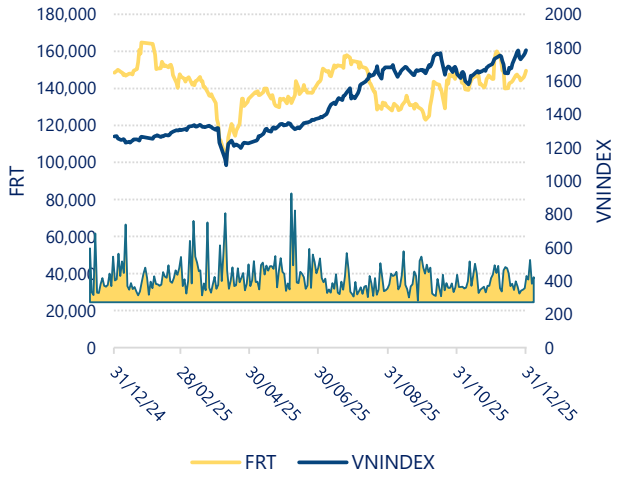

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HSX: FRT)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

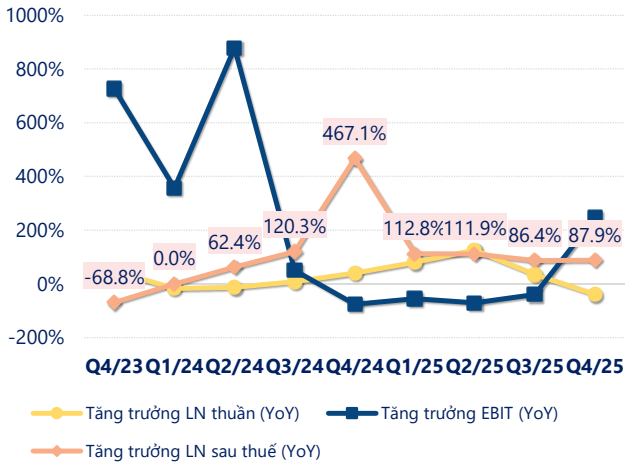

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

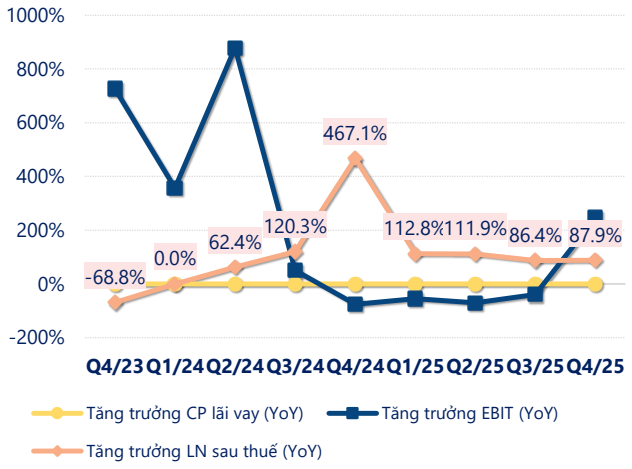

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

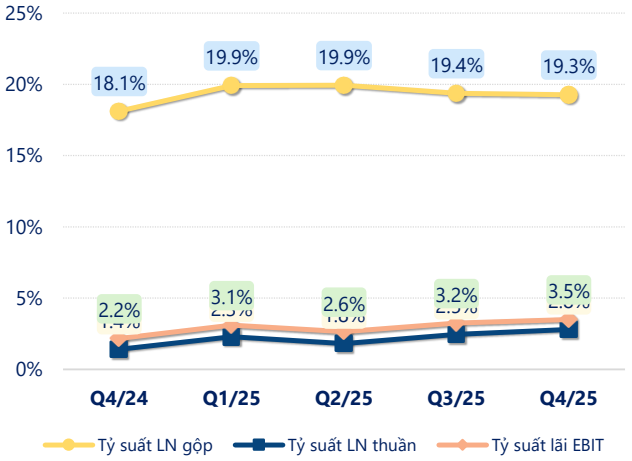

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

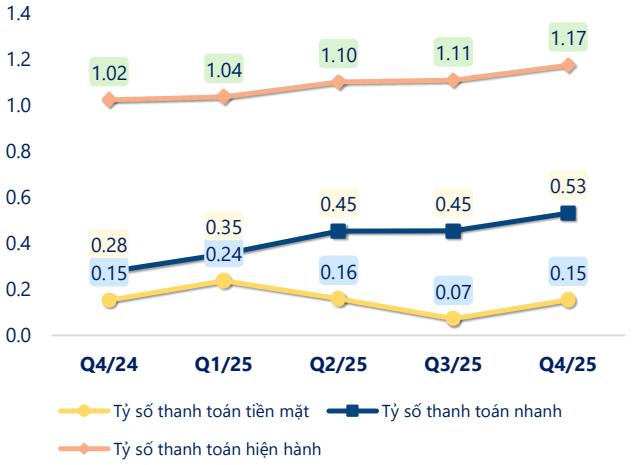

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

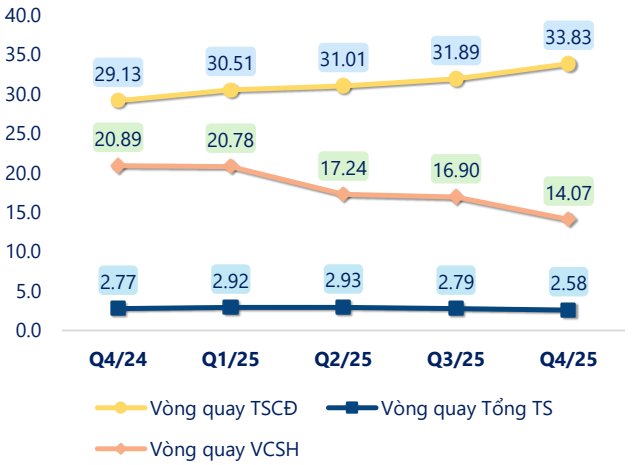

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

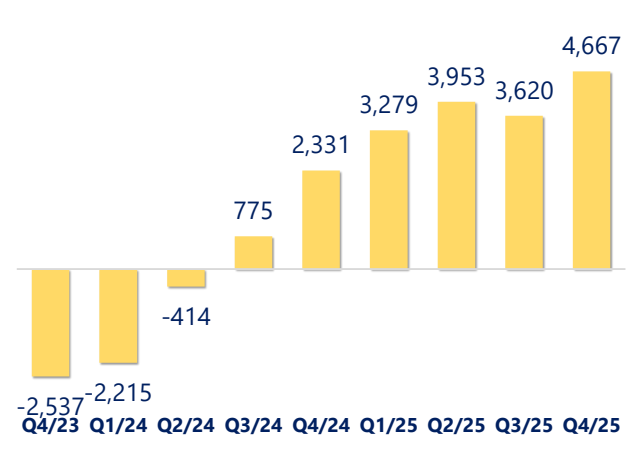

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (HSX: FRT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**14,913**	**11,448**	**30.3%**	**51,083**	**40,104**	**27.4%**
Giá vốn hàng bán	12,038	9,373	28.4%	41,073	32,521	26.3%
Lợi nhuận gộp	2,875	2,074	38.6%	10,010	7,583	32.0%
Doanh thu HĐTC	105	36.3	188%	288	107	169%
Chi phí TC	106	78.9	35.0%	389	254	53.1%
Chi phí lãi vay	106	78.9	34.9%	389	253	53.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1,980	1,465	35.1%	7,018	5,527	27.0%
Chi phí QLDN	**475**	**405**	**17.3%**	**1,678**	**1,366**	**22.8%**
LN thuần từ HĐKD	418	161	159%	1,213	543	123%
Lợi nhuận khác	**-2.77**	**8.07**	**-134%**	**6.28**	**-16.2**	**139%**
LN trước thuế	415	169	146%	1,219	527	131%
Lợi nhuận sau thuế	**348**	**134**	**160%**	**984**	**408**	**141%**
LNST của CĐ cty mẹ	**290**	**111**	**161%**	**795**	**318**	**150%**

(Nguồn: fireant.vn)

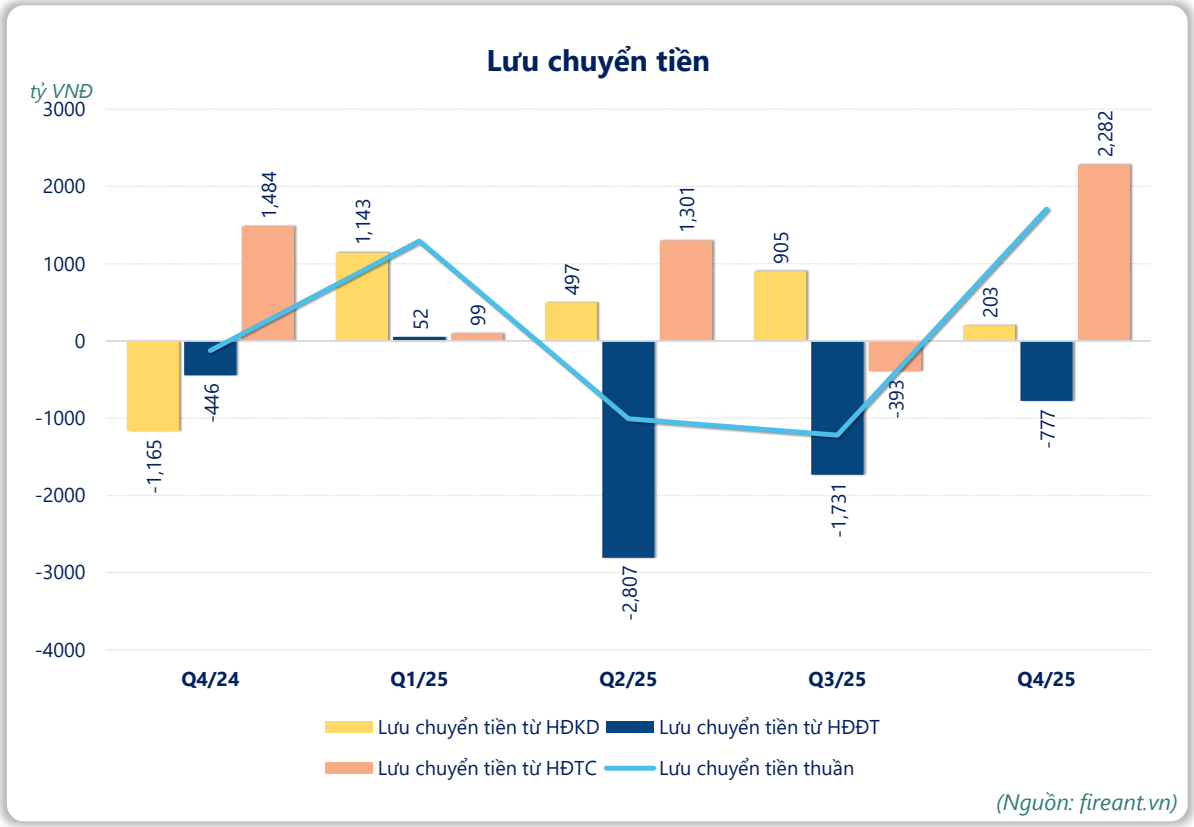

(Nguồn: fireant.vn)